

SỞ Y TẾ TỈNH BẾN TRE
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Số: 1330 /KSBT-TMS
V/v xin báo giá mua sắ vắc xin dịch vụ.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bến Tre, ngày 06 tháng 6 năm 2025

Kính gửi: Các Công ty cung ứng vắc xin.

Căn cứ vào nhu cầu của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bến Tre.

Để có cơ sở xây dựng giá kế hoạch của nội dung mua sắ vắc xin dịch vụ phục vụ nhu cầu chuyên môn của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật. (Danh mục vắc xin đính kèm theo).

Đề nghị các công ty cung cấp Bảng báo giá cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, cụ thể như sau:

- Bảng chào giá gốc.
- Thời gian công ty cung cấp thông tin báo giá: Từ ngày 09/6/2025 đến 08 giờ 00 phút 14/6/2025.
- Hình thức:

+ Bản giấy gửi về địa chỉ: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bến Tre. Địa chỉ: Số 230 Nguyễn Văn Tư, Phường 7, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, Số điện thoại: 02753.822353.

Người nhận: Trần Thị Thanh Hiền.

Ngoài bì thư ghi rõ: “Báo giá mua sắ vắc xin dịch vụ”

Trung tâm rất mong nhận được bảng báo giá sớm từ phía các công ty để Trung tâm thực hiện các thủ tục mua sắ vắc xin kịp thời đáp ứng nhu cầu tiêm phòng tại đơn vị.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đăng tải trên web của cdc Bến Tre;
- Lưu VT, TMS.



Nguyễn Hữu Định



DANH MỤC VẮC XIN

Đính kèm Công văn số 1330/KSBT-TMS ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật)

Stt	Tên vắc xin	Nhóm tiêu chí kỹ thuật	Tên hoạt chất, Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Qdenga 0,5ml 1 Dose	5	Mỗi liều vắc xin 0,5ml sau khi hoàn nguyên chứa: Tuýp huyết thanh 1 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 3,3 \log 10$ PFU; Tuýp huyết thanh 2 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 2,7 \log 10$ PFU; Tuýp huyết thanh 3 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 4,0 \log 10$ PFU; Tuýp huyết thanh 4 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 4,5 \log 10$ PFU	Tiêm dưới da	Bột pha tiêm	Liều	1.000	
2	Huyết thanh kháng độc tố uốn ván tinh chế (SAT)	4	Globulin kháng độc tố uốn ván 1500 đvqt	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Ống	2.000	
3	Vắc xin uốn ván hấp phụ (TT)	4	Giải độc tố uốn ván tinh chế ≥ 40 IU/0,5ml	Tiêm bắp sâu	Thuốc tiêm	Ống	10.000	
4	Jevax	4	Vi rút viêm não Nhật Bản chủng Nakayama bất hoạt, tinh khiết - Tương đương 1 đơn vị vắc xin mẫu chuẩn Quốc gia	Tiêm dưới da	Thuốc tiêm	Lọ	200	

5	Prevenar 13 0,5ml Inj 1's	1	Mỗi liều đơn 0,5ml chứa: Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phẩy cầu khuẩn 4,4µg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg ; Cộng với Protein vận chuyển CRM197 32mcg	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Bơm tiêm	2.700	
6	INDIRAB	5	Mỗi liều 0,5ml chứa: Virus đại bất hoạt (chủng Pitman moore, được nhân giống trên tế bào Vero) $\geq 2,5$ IU	Tiêm bắp, tiêm trong da	Thuốc tiêm đông khô	Liều	6.000	
7	ABHAYRAB	5	Virus đại bất hoạt (chủng L. Pasteur 2061/Vero được nhân giống trên tế bào Vero) $\geq 2,5$ IU	Tiêm bắp	Thuốc tiêm đông khô	Hộp/Bơm tiêm/lọ/liều	10.000	
8	Verorab		Mỗi liều vắc xin hoàn nguyên 0,5ml chứa: Virus đại bất hoạt (chủng Wistar Rabies PM/WI 381503-3M) $\geq 2,5$ IU	Tiêm bắp, tiêm trong da	Thuốc tiêm đông khô		1.000	
9	Vaxneuvance	1	Mỗi liều (0,5ml) chứa 2mcg polysaccharid phẩy cầu của các týp huyết thanh 1, 3, 4, 5, 6A, 7F, 9V, 14, 18C, 19A, 22F, 23F, 33F, và 4mcg týp huyết thanh 6B cộng hợp với protein vận chuyển CRM197 và được hấp phụ trên chất bổ trợ muối nhôm phosphat	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Hộp/lọ/liều/bơm tiêm	1.000	
10	Prevenar20	1	Mỗi liều đơn 0,5ml: Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg ; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phẩy cầu khuẩn 4,4mcg ; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 8 polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 10A polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 11A polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 12F	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Hộp/lọ/liều/bơm tiêm	1.000	



			polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 15B polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg ; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg ; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg ; Huyết thanh tuýp 22F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 33F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; (20 Cộng hợp phé cầu khuẩn – saccharid cộng hợp với CRM197)					
Tổng cộng 10 khoản								

BÊN
TÀI